

PHÁT TRIỂN XÃ HỘI BỀN VỮNG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC KHMER TỈNH TRÀ VINH: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP

BÙI THIẾT CÔN (*)

Trong bài viết này, sau khi trình bày khái quát bản chất của phát triển xã hội bền vững, tác giả đã tập trung phân tích tính tất yếu phát triển xã hội bền vững trong vùng đồng bào dân tộc Khmer tỉnh Trà Vinh. Đồng thời, tác giả đã đưa ra 4 quan điểm trọng tâm về phát triển xã hội bền vững vùng đồng bào dân tộc Khmer tỉnh Trà Vinh. Trên cơ sở đó, tác giả bài viết đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm tiếp tục phát triển xã hội bền vững vùng đồng bào dân tộc Khmer tỉnh Trà Vinh.

1. Bản chất của phát triển xã hội bền vững

Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới về phát triển bền vững tổ chức tại Johannesburg (Nam Phi) năm 2002 đã khẳng định, phát triển bền vững là “*quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ và hài hòa giữa ba mặt của sự phát triển, gồm: Phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường*”(1). Trong đó, về bản chất, phát triển xã hội bền vững là quá trình tạo ra thay đổi trong thể chế và hành vi của một xã hội hoặc cộng đồng(2). Trọng tâm của phát triển xã hội bền vững là sự phát triển phải đến được với mọi người, có các biện pháp bảo vệ người nghèo không bị ảnh hưởng tiêu cực bởi những tác động tiềm tàng của các chính sách tăng trưởng kinh tế và đảm bảo người nghèo được hưởng lợi đầy đủ từ những tác động tích cực của chính sách đó, v.v.. Phát triển xã hội bền vững còn gắn với tiêu chí quản lý tốt hơn mỗi thay đổi, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức trong tiến trình phát triển của lịch sử.

Tại Việt Nam, mục tiêu phát triển xã hội bền vững đã được Chương trình Nghị sự 21 (Agenda21) khẳng định, “nhằm đạt được sự đầy đủ về vật chất; sự giàu có về tinh thần và văn hóa; sự bình đẳng của các công dân và sự đồng thuận của xã hội; sự hài hòa giữa con người và tự nhiên... Phát triển bền vững về xã hội là việc phải xây dựng một xã hội có nền kinh tế tăng trưởng nhanh, ổn định, đi đôi với dân chủ, công bằng và tiến bộ xã hội, trong đó giáo dục, đào tạo, y tế và phúc lợi xã hội phải được chăm lo đầy đủ và toàn diện cho mọi đối tượng trong xã hội”(3). Trong Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam, một lần nữa, mục tiêu phát

(*) Thạc sĩ, Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh. Nghiên cứu sinh, Học viện Khoa học xã hội.

(1) Theo: Hà Huy Thành, Nguyễn Ngọc Khánh. *Phát triển bền vững: Từ quan niệm đến hành động*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2009, tr.9.

(2) L.Clausen. *Social Differentiation and the Long - Term Origin of Disasters*, in *Natural Hazards*, 1992 (VI), No.2, pp.181 - 190, ISSN 0921- 030X.

(3) Theo: Quyết định số 153/2004/ QĐ-TTg ngày 17/8/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “*Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam*”.

triển xã hội bền vững được xác định là: Xây dựng xã hội dân chủ, kỷ cương, đồng thuận, công bằng, văn minh; nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; con người phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, tinh thần, năng lực sáng tạo, ý thức công dân, tuân thủ pháp luật(4), v.v.. Trong đó, thực hiện thành công hệ mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh” ở Việt Nam chính là trọng tâm của phát triển xã hội bền vững.

Như vậy, nội hàm của khái niệm “phát triển xã hội bền vững” ở nước ta đã bao quát toàn diện các lĩnh vực của đời sống xã hội, được nhận thức và xử lý một cách cân đối giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế với xã hội thông qua hệ thống các giải pháp đồng bộ và hợp lý. Trong đó, những quan điểm lớn, giữ vai trò chủ đạo là “con người là trung tâm của phát triển bền vững: Phát triển kinh tế kết hợp hài hòa với đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội”(5); “thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển”(6); “càng đi vào phát triển kinh tế thị trường, càng phải chăm lo tốt hơn phúc lợi xã hội, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, phát triển văn hóa giáo dục, chăm sóc sức khỏe nhân dân”(7), v.v..

Đối với tỉnh Trà Vinh, do đặc thù về điều kiện tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, văn hóa, an ninh quốc phòng và môi trường, nên để nhận thức rõ ràng và đầy đủ nhất về nội dung và ý nghĩa của phát triển xã hội bền vững cần phải dựa trên cách tiếp cận khoa học và giải quyết hợp lý các mối quan hệ

giữa tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội, giữa chính sách kinh tế với chính sách xã hội; giữa ổn định và phát triển xã hội với đảm bảo an ninh quốc phòng; giữa quản lý kinh tế với quản lý xã hội; giữa truyền thống và hiện đại; giữa áp lực hiện đại hóa từ bên ngoài với khả năng tiếp nhận của cộng đồng dân tộc bên trong, đặc biệt là cộng đồng dân tộc thiểu số, v.v.. Có thể nói, phát triển xã hội bền vững ở tỉnh Trà Vinh phải hướng tới sự phát triển cân đối, hợp lý, vì con người và cho con người. Nội dung phát triển xã hội bền vững của Trà Vinh nói chung và vùng đồng bào dân tộc Khmer nói riêng là: Xóa đói giảm nghèo, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; tiếp tục giảm mức tăng dân số; tạo việc làm cho người lao động; nâng cao chất lượng giáo dục; nâng cao chất lượng dân số; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, y tế, cải thiện điều kiện làm việc và sinh hoạt; phát triển bền vững các đô thị, phân bố hợp lý dân cư(8), v.v.. Các chính sách liên quan đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội của Trà Vinh phải đồng quy vào mục tiêu phát triển. Trong đó, phát triển bền vững về xã hội là hợp điểm của mọi chính sách.

(4) Quyết định số 432/QĐ-TTg, ngày 12 - 4 - 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020”.

(5) Quyết định số 153/2004/QĐ-TTg ngày 17 - 8 - 2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Định hướng Chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam”.

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.101.

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam. Sđd., tr.182.

(8) Theo: Hà Huy Thành, Nguyễn Ngọc Khánh. Phát triển bền vững: Từ quan niệm đến hành động. Sđd., tr.270.

2. Tính tất yếu phát triển xã hội bền vững trong vùng đồng bào dân tộc Khmer tỉnh Trà Vinh

Tỉnh Trà Vinh nằm ở vị trí quan trọng trong vùng đồng bằng sông Cửu Long. Tính đến hết năm 2013, trên địa bàn tỉnh có khoảng 81.272 hộ dân tộc Khmer với 316.961 người, chiếm tỷ lệ 31,51% dân số toàn tỉnh. Đồng bào dân tộc Khmer chủ yếu sinh sống ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng giáp biên giới, có cơ sở hạ tầng khó khăn và ít có cơ hội tiếp cận với các nguồn lực tốt cho phát triển. Hiện nay, so với các dân tộc khác trong tỉnh, đồng bào dân tộc Khmer có tỷ lệ nghèo đói cao và hoàn cảnh khó khăn nhất. Tính đến tháng 01 - 2014, toàn tỉnh Trà Vinh có 36.841 hộ nghèo, chiếm 13,96% so với dân cư toàn tỉnh. Trong đó, riêng dân tộc Khmer đã chiếm tới 20.841 hộ, chiếm 24,65% so với tổng số hộ Khmer. Về hộ cận nghèo, vùng đồng bào dân tộc Khmer có 9.787 hộ, chiếm 11,58% so với tổng số hộ Khmer(9). Đời sống của đồng bào Khmer chủ yếu là dựa vào sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp (chiếm trên 90%) nên chịu ảnh hưởng lớn vào điều kiện tự nhiên và biến đổi khí hậu. Trình độ sản xuất, khoa học công nghệ của đồng bào còn nhiều hạn chế, chưa quen với cơ chế thị trường, chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, cho nên sản xuất chưa phát triển, thu nhập bấp bênh và đời sống gặp rất nhiều khó khăn.

Trong những năm qua, thực hiện đường lối phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là Nghị quyết số 03 - NQ/TU Về tiếp tục phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2011 - 2015 của Tỉnh ủy và Chương trình hành động phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng

bào Khmer giai đoạn 2011 - 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, tình hình phát triển bền vững trong vùng đồng bào dân tộc Khmer đã đạt được những thành tựu nhất định trên cả ba trụ cột về kinh tế, xã hội và môi trường. Trong điều kiện kinh tế - xã hội có nhiều biến động do tác động của khủng hoảng và suy thoái kinh tế nhưng “vốn đầu tư, phát triển cho vùng đồng bào Khmer luôn được quan tâm, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện, số hộ nghèo giảm bình quân 3%/năm; tỷ lệ hộ sử dụng điện năm 2010 đạt trên 91,2%, tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh năm 2010 đạt 90,06%”(10). Đặc biệt, tỉnh Trà Vinh đã rất chú trọng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Giai đoạn 2009 - 2012, từ nguồn lực đầu tư của Nhà nước qua các chương trình dự án, kết cấu hạ tầng ở các xã vùng đồng bào dân tộc nói chung và Khmer nói riêng sinh sống đã được cải thiện đáng kể. Cụ thể là, đã xây dựng được “122 công trình cầu, đường giao thông, 9 công trình điện, 9 công trình trường học, 3 công trình thủy lợi, 7 công trình chợ, 2 công trình nhà sinh hoạt cộng đồng với tổng kinh phí 93,902 triệu đồng”(11). Trong giai đoạn 1991 - 2013, Chương trình 135 I, II đã xây

(9) Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. Quyết định số 116/QĐ - UBND, ngày 24 - 01 - 2014 về việc phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2013 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

(10) Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. Chương trình hành động số 01/Ctr - UBND, ngày 19 - 4 - 2012 về Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2011 - 2015.

(11) Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. Báo cáo số 47/BC - UBND, ngày 19 - 3 - 2012 về Tình hình thực hiện các chính sách với người dân tộc thiểu số giai đoạn 2009 - 2012 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

dựng được 756 công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ đời sống dân sinh, 84 trung tâm cụm xã; hơn 10.350 hộ được nhận hỗ trợ phát triển sản xuất như mua giống cây trồng, vật nuôi, vật tư sản xuất, mua máy móc, thiết bị sản xuất với tổng kinh phí khoảng 27.847 triệu đồng.

Với mục tiêu xây dựng cộng đồng dân tộc Khmer phát triển toàn diện, trong những năm qua, tỉnh Trà Vinh đã đặc biệt coi trọng nhiệm vụ phát triển xã hội. Công tác xóa đói giảm nghèo, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người dân, giáo dục - đào tạo và tạo việc làm cho đồng bào dân tộc Khmer đạt được những thành tựu bước đầu đáng khích lệ. An sinh xã hội được chú trọng, đời sống và sản xuất của đồng bào từng bước ổn định. Tỉnh Trà Vinh đã hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học cho vùng đồng bào dân tộc Khmer theo chuẩn quốc gia.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06 của Tỉnh ủy Trà Vinh "*Về phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer*", công tác dân tộc - tôn giáo đã được quan tâm, đoàn kết dân tộc, tôn giáo được củng cố. Các tôn giáo trong tỉnh hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, tạo mối quan hệ tốt đẹp trong cộng đồng dân cư giữa người theo đạo và không theo đạo và giữa các tôn giáo, góp phần vào việc tăng cường khối đại đoàn kết trong toàn tỉnh.

Bên cạnh những thành tựu nói trên, quá trình thực hiện phát triển xã hội bền vững vùng đồng bào dân tộc Khmer tỉnh Trà Vinh cũng đang phải đối mặt với thách thức và trở ngại lớn: *Một là*, nhận thức về phát triển xã hội bền vững vùng đồng bào dân tộc Khmer

chưa được đầy đủ và chưa thực hiện một cách nhất quán trong hệ thống chính sách phát triển kinh tế - xã hội của các cấp chính quyền trong tỉnh; *hai là*, nguồn lực đầu tư cho phát triển xã hội còn thấp, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư chưa cao, ngân sách nhà nước còn hạn hẹp và chưa huy động được nhiều nguồn lực trong xã hội; *ba là*, tỷ lệ hộ nghèo vùng dân tộc Khmer có giảm hàng năm nhưng nguy cơ tái nghèo cao, sự chủ động vươn lên thoát nghèo còn hạn chế, khoảng cách giàu nghèo và phân tầng xã hội, tệ nạn xã hội có xu hướng gia tăng, tỷ lệ lao động qua đào tạo còn thấp; *bốn là*, tình hình dân tộc, tôn giáo trong vùng đồng bào Khmer sinh sống chưa thật sự ổn định; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn những diễn biến phức tạp.

Những thách thức và trở ngại nêu trên bắt nguồn từ nguyên nhân chủ quan và khách quan. Cụ thể là, *về chủ quan*, nhận thức của lãnh đạo và người dân về mục tiêu, nội dung và phương thức phát triển bền vững còn khác nhau, thiếu nhất quán. Điều này đã gây ra sự lúng túng, thiếu định hướng rõ ràng và lâu dài trong việc hoạch định và triển khai chính sách kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc Khmer sinh sống. *Về khách quan*, tình hình khu vực và thế giới có nhiều biến động phức tạp, khó lường. Đồng bào dân tộc Khmer chủ yếu sinh sống ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng giáp biên giới là những nơi mà hệ thống cơ sở hạ tầng cũng yếu kém. Những khó khăn về cơ sở hạ tầng đã làm cho việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của đồng bào trở nên khó khăn, ảnh hưởng đến sự

phát triển kinh tế - xã hội.

3. Quan điểm phát triển xã hội bền vững vùng đồng bào dân tộc Khmer tỉnh Trà Vinh

Việc phát triển xã hội bền vững vùng đồng bào dân tộc Khmer tỉnh Trà Vinh cần quán triệt 4 quan điểm trọng tâm, đó là:

Thứ nhất, xác định đúng vị trí và tầm quan trọng của phát triển xã hội bền vững vùng đồng bào dân tộc Khmer của tỉnh Trà Vinh.

Có thể nói, phát triển bền vững là yêu cầu sống còn đối với vùng đồng bào dân tộc Khmer của tỉnh Trà Vinh. Quan điểm chung cho sự phát triển xã hội bền vững vùng đồng bào dân tộc Khmer của tỉnh Trà Vinh là phải bảo đảm kết hợp giữa *giải quyết* những vấn đề xã hội cơ bản và lâu dài với những vấn đề nóng bỏng, cấp bách trước mắt; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển xã hội, văn hóa, giáo dục, đào tạo, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo và hòa nhập xã hội; giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người, phát huy tối đa yếu tố con người và nguồn nhân lực trong phát triển.

Thứ hai, phát triển xã hội bền vững vùng đồng bào dân tộc Khmer tỉnh Trà Vinh cần phải đảm bảo tính toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường với bảo đảm quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Con người được coi là trung tâm của phát triển xã hội bền vững. Đáp ứng ngày càng đầy đủ hơn nhu cầu vật chất và tinh thần của đồng bào, xây dựng

cộng đồng dân tộc Khmer giàu mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh là nguyên tắc nhất quán trong mọi giai đoạn phát triển. Phát huy tối đa nhân tố con người với vai trò là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của phát triển xã hội bền vững trong vùng đồng bào dân tộc Khmer của tỉnh.

Phát triển kinh tế được coi là nhiệm vụ trung tâm của sự phát triển, bảo đảm an ninh lương thực để phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc Khmer trong toàn tỉnh; đồng thời, kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa với phát triển xã hội; khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên thiên nhiên trong giới hạn cho phép về mặt sinh thái và bảo vệ môi trường lâu bền trong vùng đồng bào sinh sống và sản xuất.

Bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường sống, môi trường tự nhiên trong vùng đồng bào dân tộc Khmer phải được coi là một yếu tố không thể tách rời của quá trình phát triển xã hội. Vì vậy, chúng ta cần tích cực và chủ động phòng ngừa, ngăn chặn những tác động xấu đối với môi trường do hoạt động sản xuất kinh tế - xã hội gây ra; huy động tối đa sự tham gia của mọi người dân, của cộng đồng trong việc lựa chọn các quyết định về phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường ở trong vùng đồng bào Khmer sinh sống; bảo đảm cho mọi người dân có khả năng tiếp cận thông tin và nâng cao vai trò của các tầng lớp nhân dân vào quá trình ra quyết định. Trong đầu tư phát triển xã hội, cần thực hiện tốt việc kết hợp hỗ trợ đầu tư của Nhà nước và phát huy nội lực, ý chí tự lực, tự cường và ý thức vươn lên thoát khỏi đói nghèo, làm giàu của cộng đồng dân tộc Khmer trong tỉnh.

Thứ ba, xác định đúng tầm quan trọng của mối quan hệ giữa yếu tố “nội lực” và “ngoại lực” trong phát triển xã hội bền vững vùng đồng bào Khmer.

Phát triển xã hội bền vững vùng đồng bào Khmer tỉnh Trà Vinh phải đánh giá đúng “sức mạnh bên trong” của cộng đồng dân tộc Khmer, đồng thời còn phải đặt trong bối cảnh Trà Vinh đang trong quá trình hội nhập mạnh mẽ, sự tác động sâu sắc của kinh tế thị trường và toàn cầu hóa. Đây chính là xuất phát điểm để xây dựng chính sách kinh tế - xã hội phù hợp, phát huy tối đa lợi thế và nguồn lực bên trong, kết hợp với thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài.

Phát triển xã hội bền vững trong vùng đồng bào dân tộc Khmer không được tách rời với các vùng xung quanh và với cả nước. Xây dựng vùng đồng bào dân tộc Khmer của tỉnh Trà Vinh thành một trong những vùng phát triển bền vững là một chủ trương đúng, bởi nếu quá trình phát triển vùng chỉ chú trọng cho tăng trưởng kinh tế mà không coi trọng bảo tồn môi trường tự nhiên và văn hóa, thì không thể đảm bảo cho sự phát triển kinh tế về lâu dài, bền vững.

Thứ tư, phát triển xã hội bền vững vùng đồng bào dân tộc Khmer của tỉnh Trà Vinh không tách rời với thực hiện tốt các chính sách dân tộc và tôn giáo.

Vùng đồng bào dân tộc Khmer của tỉnh Trà Vinh là vùng đất của dân tộc bản địa với “nội lực” là một nền văn hóa đậm đà bản sắc cộng đồng. Do đó, phát triển bền vững về xã hội phải gắn với nhận thức đầy đủ về sự đa dạng và chiều sâu của nền văn hóa dân tộc Khmer đặt trong hệ mục tiêu phát triển dân tộc, xây dựng mối quan hệ đoàn

kết, bình đẳng giữa các dân tộc, phát triển hài hòa giữa các địa phương và các dân tộc trong vùng; giữa lợi ích dân tộc với lợi ích đất nước; giữa phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc, tạo sự hài hòa, đồng thuận xã hội trên tất cả các phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

Đồng thời, chúng ta cần tiếp tục thực hiện tốt chính sách đoàn kết dân tộc, tôn giáo vùng đồng bào dân tộc Khmer của tỉnh Trà Vinh phù hợp với quan điểm của Đảng, đó là “tôn trọng những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của các tôn giáo, động viên chức sắc, tín đồ, các tổ chức tôn giáo sống tốt đời, đẹp đạo”(12) tích cực tham gia đóng góp trí tuệ và nguồn lực vào quá trình thực hiện chính sách kinh tế - xã hội. Đấu tranh và xử lý nghiêm mọi hành động vi phạm chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo làm ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội nói chung và chính sách phát triển xã hội bền vững nói riêng ở vùng đồng bào dân tộc Khmer của tỉnh Trà Vinh.

4. Một số giải pháp chủ yếu nhằm tiếp tục phát triển xã hội bền vững vùng đồng bào dân tộc Khmer tỉnh Trà Vinh

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh phát triển giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Từng bước mở rộng quy mô, nâng dần chất lượng của giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực

(12) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.51.

trong thời kỳ hội nhập và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh. Ưu tiên huy động các nguồn lực hiện có và thu hút đầu tư cho phát triển giáo dục - đào tạo; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục - đào tạo kết hợp với tăng cường xây dựng, nâng cấp hệ thống trường lớp; bồi dưỡng, bổ sung đội ngũ giáo viên đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về giáo dục - đào tạo của đồng bào; từng bước nâng tầm giáo dục và đào tạo của vùng theo nhịp độ phát triển của cả tỉnh và đất nước. củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục ở các trường phổ thông dân tộc nội trú; có cơ chế quản lý, phối hợp với các chùa Khmer để dạy chữ viết, bổ túc văn hóa và phong tục cho đồng bào dân tộc.

Thứ hai, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động chăm sóc sức khỏe và y tế.

Tập trung đầu tư nâng cấp, bổ sung trang thiết bị cho các bệnh viện tuyến cơ sở, phục vụ tốt nhu cầu khám, chữa bệnh của đồng bào; có chế độ đãi ngộ thỏa đáng đối với cán bộ y tế, nhất là cán bộ phục vụ ở vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn. Triển khai mạnh và có hiệu quả các chương trình hỗ trợ cho người Khmer nghèo được tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế, phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 90% trong vùng đồng bào Khmer sinh sống.

Thứ ba, tập trung giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo, thoát nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo trong vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách dân tộc và tôn giáo. Tập trung giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc; nhất là vụ việc khiếu kiện, tệ nạn xã hội và

những tiêu cực khác trong vùng.

Thứ tư, phát huy truyền thống dân tộc, mở rộng dân chủ cơ sở trong quá trình xây dựng và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển bền vững trong vùng đồng bào dân tộc Khmer tỉnh Trà Vinh.

Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống về thuần phong mỹ tục, truyền thống tốt đẹp và bản sắc dân tộc cho thế hệ trẻ. Duy trì, phát triển các loại hình văn hoá, bảo tồn các di sản văn hóa; quản lý chặt chẽ các hoạt động lễ hội, văn hóa, thể thao; xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực văn hóa. Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào dân tộc Khmer, tạo mọi điều kiện để đồng bào giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Thường xuyên tuyên truyền giáo dục pháp luật trong đồng bào, sự sãi nhằm nâng cao ý thức chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi về vật chất, tinh thần trong sản xuất và sinh hoạt của đồng bào Khmer, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc Khmer sinh sống. Đặc biệt, cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo; tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của đồng bào có đạo; tạo mọi điều kiện thuận lợi để các tôn giáo hoạt động đúng luật; thực hiện quản lý nhà nước về tôn giáo chặt chẽ, đúng pháp luật. □